

MUC TIÊU





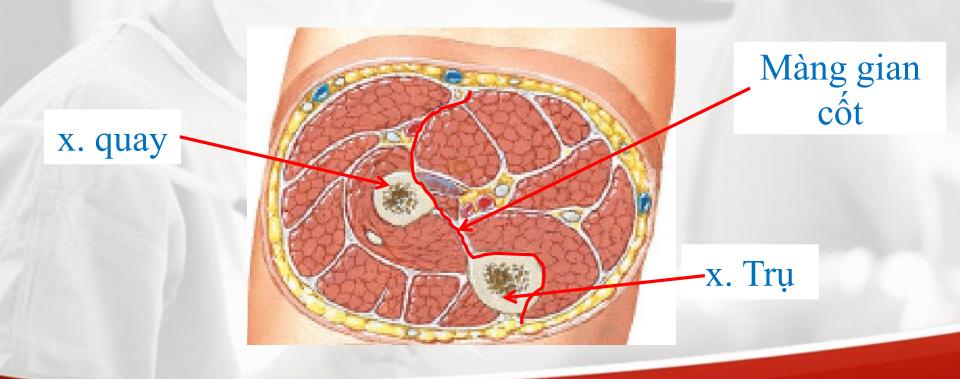
Kể được tên các cơ, chức năng các nhóm thực hiện chung một động tác và thần kinh chi phối

2. Mô tả liên quan của 5 bó mạch thần kinh

GIỚI HẠN



- PHÍA TRÊN: dưới nếp khuỷu 3 khoát ngón tay
- PHÍA DƯỚI: nếp gấp cuối cùng ở cổ tay
- Chia hai vùng: cẳng tay trước và cẳng tay sau







VÙNG CĂNG TAY TRƯỚC

Løp mông



- Da và tổ chức dưới da
- Mạc nông
 - Tĩnh mạch nông: TM nền, TM đầu, TM giữa cẳng tay,... tạo nên "M" tĩnh mạch.
 - Thần kinh nông: Các nhánh bì cẳng tay ngoài của TK cơ bì và các nhánh của TK bì cẳng tay trong.

Løp mông





Bì cẳng tay ngoài (thần kinh cơ bì)

T.M đầu

T.M giữa cẳng tay

Bì cẳng tay trong

T.M nền

CÁC CƠ VÙNG CẮNG TAY TRƯỚC

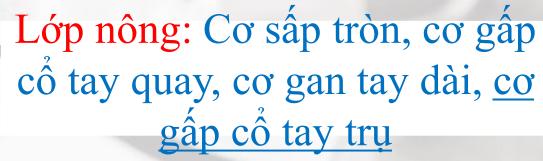




8 co, 3 lóp

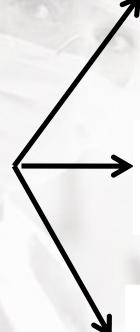


Bám ở mỏm trên LCT x. cánh tay

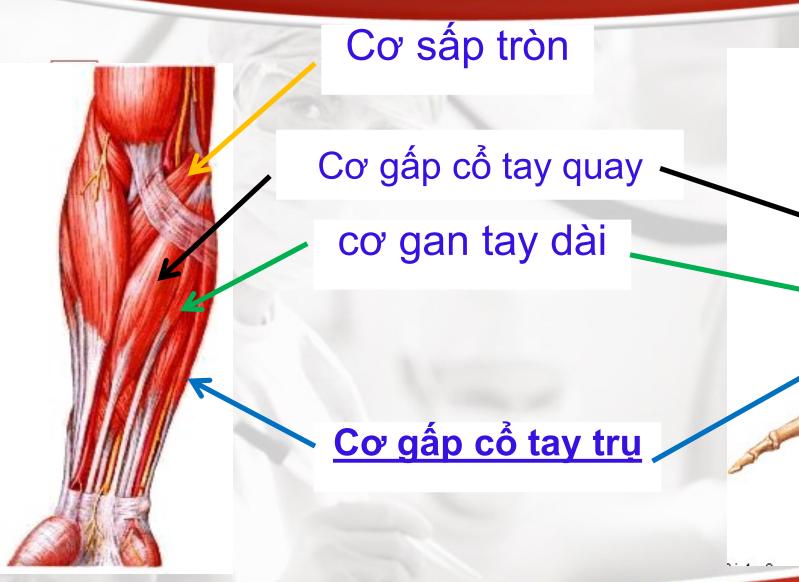


Lớp giữa: Cơ gấp các ngón nông



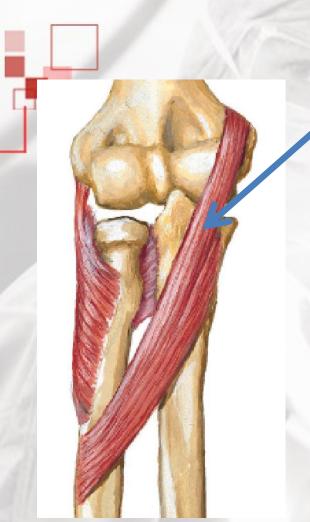


Lớp mông vùng cẳng tay trước



Lớp mông vùng cẳng tay trước





Cơ sấp tròn



Lớp giữa vùng cẳng tay trước





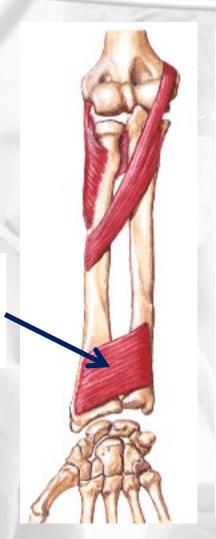
Cơ gấp các ngón nông

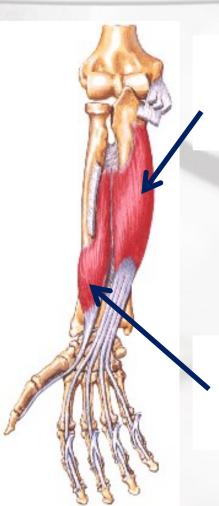
Lớp sâu vùng cẳng tay trước





Cơ sấp vuông



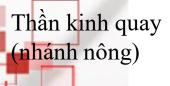


Cơ gấp các ngón sâu

Cơ gấp ngón cái dài

MẠCH MÁU THẦN KINH





ĐM quay



ĐM gian cốt trước

TK gian cốt trước



ĐM trụ



8/21/2020

MACH MÁU



Tại nơi xuất phát, ĐM trụ lớn hơn và sâu hơn ĐM quay (nằm sau cung gân cơ gấp các ngón nông.)

ĐM trụ cho nhánh ĐM gian cốt chung, ĐM gian cốt chung sau đó cho nhánh gian cốt sau, ra vùng cẳng tay sau.

Nhánh bên (xem SGK)

Xuống bàn tay, ĐM trụ tạo cung gan tay nông, ĐM quay tạo cung gan tay sâu.

THẦN KINH TRỤ

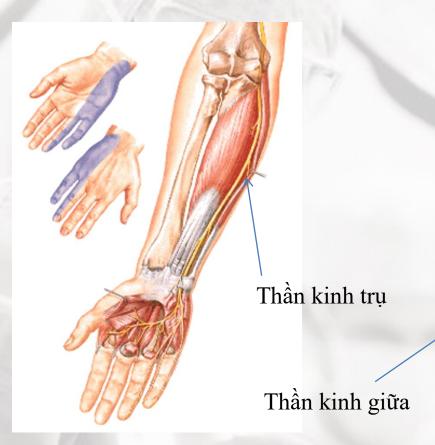


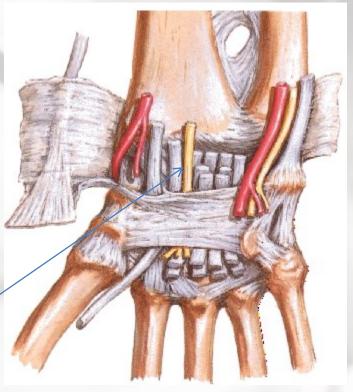
- Từ bó trong
- Ö vùng khuỷu, đi trong rãnh TK trụ.
- Ö cẳng tay, trước cơ gấp các ngón sâu, sau cơ gấp cổ tay trụ, trong ĐM trụ.
- Khi xuống cổ tay và bàn tay, TK trụ đi trước dây chằng ngang cổ tay
- Vận động cơ gấp cổ tay trụ và ½ trong cơ gấp các ngón sâu

THẦN KINH TRỤ









THẦN KINH GIỮA





- Từ bó ngoài và bó trong
- Di theo trục giữa cẳng tay
- Xuống bàn tay, đi sau dây chẳng ngang cổ tay (đi trong ống cổ tay)
 - → Hội chứng ống cổ tay
- → Vận động hầu hết cơ vùng cẳng tay trước

THẦN KINH GIỮA





Thần kinh giữa







LÓP NÔNG



- Da và tổ chức dưới da
- Mạc nông: Dày
 - TM nông
 - TK nông: TK bì cẳng tay trong, TK bì cẳng tay sau (của TK quay), TK bì cẳng tay ngoài (của TK cơ bì)

LÓP NÔNG

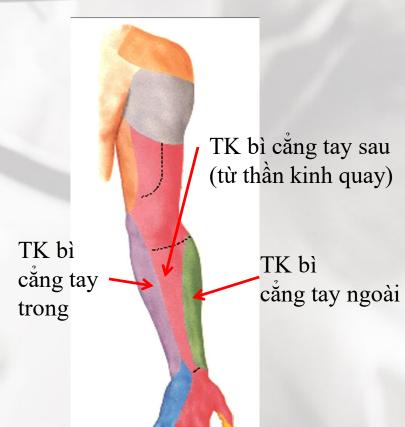






TK bì cẳng tay sau (từ thần kinh quay)

TK bì cẳng tay ngoài

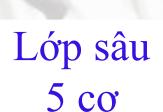


CO VÜNG CĂNG TAY SAU





12 cơ 2 lớp Lớp nông 7 cơ



Nhóm ngoài:

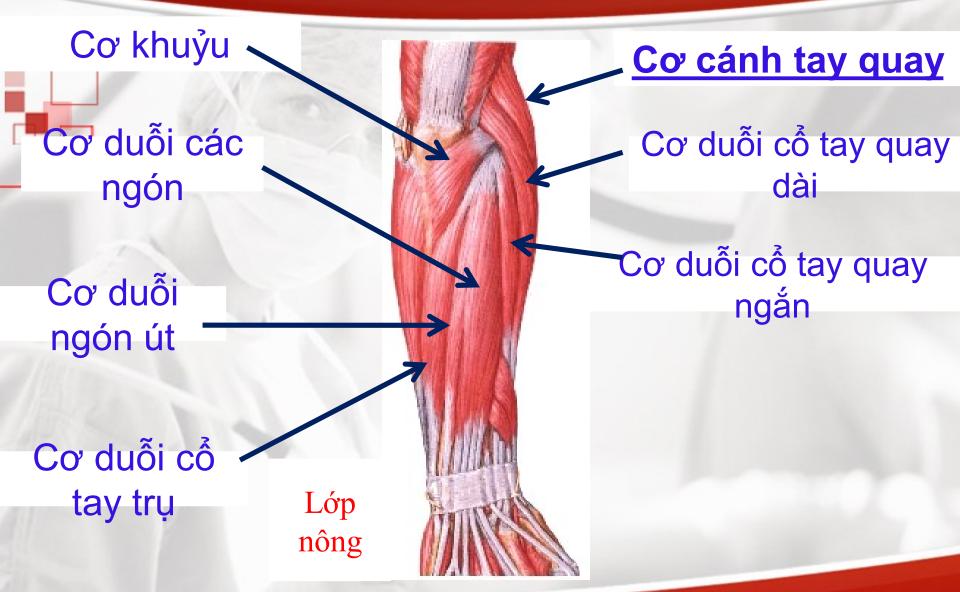
- -Cơ cánh tay quay
- -Cơ duỗi cổ tay quay dài
- -Cơ duỗi cổ tay quay ngắn

Nhóm sau:

- -Cơ duỗi ngón út
- -Cơ duỗi các ngón
- -Cơ duỗi cổ tay trụ
- -Cơ khuỷu
- -Cơ dạng ngón cái dài
- -Cơ duỗi ngón cái dài
- -Cơ duỗi ngón cái ngắn
- -Cơ duỗi ngón trỏ
- -Cơ ngửa

Co vùng cằng tay sau





Co vùng cằng tay sau(tt)





Cơ duỗi ngón út

Cơ duỗi cổ. tay tru

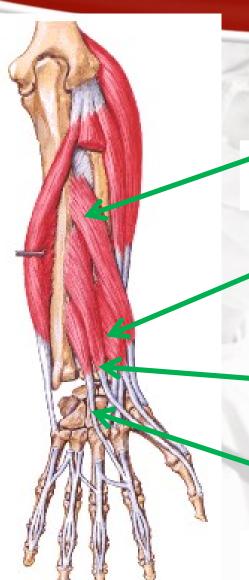
Lóp nông

Cơ duỗi cổ tay quay dài

Cơ duỗi cổ tay quay ngắn

Co vùng căng tay sau





Cơ ngữa

Cơ dạng ngón cái dài

Cơ duỗi ngón cái ngắn

Cơ duỗi ngón cái dài

Cơ duỗi ngón trỏ

Lớp sâu



MACH MÁU – THẦN KINH

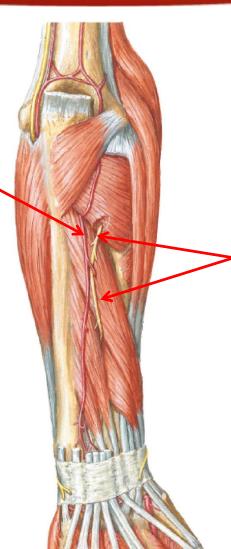


- ĐM gian cốt sau của ĐM gian cốt chung, nhánh của ĐM trụ
- Cơ vùng cẳng tay sau được vận động bởi TK quay hoặc nhánh sâu TK quay

MACH MÁU – THÂN KINH







Thần kinh quay (nhánh sâu)

